

Số: 847/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 05 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc
thẩm quyền ban hành, thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước”;

Căn cứ Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này các phương án đối với danh mục chế độ báo cáo tại Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. 24 chế độ báo cáo định kỳ được đề nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung (*Phụ lục I kèm theo*);
2. 42 chế độ báo cáo định kỳ được đề nghị giữ nguyên (*Phụ lục II kèm theo*);
3. 04 chế độ báo cáo bị hủy bỏ là các báo cáo thuộc thẩm quyền rà soát của các Bộ, ngành Trung ương, không thuộc thẩm quyền rà soát của địa phương (*Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2.

1. Giao các sở: Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản có quy định về chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền (*thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2018*) hoặc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các văn bản có quy định về chế độ báo cáo theo ngành, lĩnh vực quản lý đối với chế độ báo cáo thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này (*báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất là ngày 30/6/2018*).

2. Sau khi hoàn thành nội dung được giao tại khoản 1 Điều này, các sở: Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội,

Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, căn cứ khoản 2 Điều 1 và kết quả tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh theo ngành, lĩnh vực quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chậm nhất là ngày 30/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở có tên tại Điều 2 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Bình;
- Lưu: VT, KSTTHC *at*

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Hồng Diên

Phụ lục I.
DANH MỤC 24 CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ
BÃI BỎ, SỬA ĐỔI BỔ SUNG
(Kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình).

I. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ

1. Báo cáo định kỳ 6 tháng 1 lần (Báo cáo số 13, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Trùng lặp với báo cáo phục vụ kiểm tra định kỳ được thực hiện vào tháng 9 hằng năm nên không cần thiết.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Báo cáo này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Báo cáo phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh Thái Bình (Báo cáo số 19, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Nội dung báo cáo trùng với nội dung của Báo cáo thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thái Bình nên không cần thiết.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Báo cáo này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

3. Báo cáo kết quả công tác văn hóa, thể thao và du lịch hàng tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11 (Báo cáo số 35, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Nội dung các báo cáo hàng tháng chỉ đánh giá những công việc chuyên môn nghiệp vụ được triển khai trong tháng, việc tổ chức và ban hành các văn bản chỉ đạo. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao là hoạt động mang tính đặc thù, vì cần có thời gian cho công tác chuẩn bị và tổ chức triển khai thực hiện, do vậy không thể đánh giá trong thời gian là một tháng. Hơn nữa, đây là hoạt động xã hội không thể lượng hóa ngay bằng số liệu cụ thể nên báo cáo này không cần thiết.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Báo cáo này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

4. Báo cáo định kỳ về xử lý vi phạm trật tự xây dựng (Báo cáo số 47, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Nội dung trùng lặp với Báo cáo các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Báo cáo này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

5. Báo cáo tình hình khai thác sử dụng mạng diện rộng (Báo cáo số 02, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Gộp vào Báo cáo tình hình an toàn thông tin.
- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Báo cáo này và thông báo cho các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo biết để thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông Tin và Truyền thông.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Báo cáo công tác Điều dưỡng 6 tháng, 1 năm (Báo cáo số 41, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo.

- Lý do: Số liệu báo cáo năm được tính từ 01/10 đến hết ngày 30/9 của năm kế tiếp trong khi số liệu báo cáo 6 tháng tính từ 1/01 đến hết 30/6 nên có sự chồng chéo.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ báo cáo 6 tháng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

2. Báo cáo công tác Điều dưỡng 6 tháng, 1 năm (do cá nhân tổ chức gửi) (Báo cáo số 17, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo.

- Lý do: Số liệu báo cáo năm được tính từ 01/10 đến hết ngày 30/9 của năm kế tiếp; trong khi đó số liệu báo cáo 6 tháng tính từ 1/01 đến hết 30/6 nên có sự chồng chéo.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ báo cáo 6 tháng còn lại báo cáo 1 năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

3. Báo cáo công tác chuyên môn Dược 6 tháng và 1 năm (Báo cáo số 42, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo. Thay đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo.

- Lý do: Số liệu báo cáo năm được tính từ 01/10 đến hết ngày 30/9 của năm kế tiếp; trong khi đó số liệu báo cáo 6 tháng tính từ 1/01 đến hết 30/6 nên có sự chồng chéo.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ báo cáo 6 tháng, còn lại báo cáo năm và thời điểm chốt số liệu báo cáo năm từ 01/10 của năm trước đến hết ngày 30/9 của năm báo cáo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

4. Báo cáo viện phí, bảo hiểm y tế tháng, quý, năm (Báo cáo số 44, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo (bỏ báo cáo tháng, năm).

- Lý do: Đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm thời gian tổng hợp, thu thập báo cáo cho các đơn vị.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ báo cáo từng tháng, thực hiện các báo cáo quý (4 lần/1 năm).

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

5. Báo cáo công tác tổ chức cán bộ 6 tháng, 1 năm (Báo cáo số 43, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo (bỏ chế độ báo cáo 6 tháng).

- Lý do: Đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm thời gian tổng hợp, thu thập báo cáo cho các đơn vị.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ báo cáo 6 tháng, còn lại báo cáo 1 năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

6. Báo cáo về quản lý chiếu sáng công cộng đô thị (Báo cáo số 49, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo (bỏ báo cáo 6 tháng); Gộp vào Báo cáo về quản lý chiếu sáng công cộng đô thị thành Báo cáo về quản lý cây xanh và chiếu sáng công cộng đô thị.

- Lý do: Có nhiều điểm chung về đối tượng, nội dung, thời gian báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ báo cáo 6 tháng; Gộp vào Báo cáo về quản lý cây xanh và chiếu sáng công cộng đô thị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

7. Báo cáo về quản lý cây xanh đô thị (Báo cáo số 49, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Gộp vào Báo cáo về quản lý chiếu sáng công cộng đô thị thành Báo cáo về quản lý cây xanh và chiếu sáng công cộng đô thị.

- Lý do: Có nhiều điểm chung về đối tượng, nội dung, thời gian báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Gộp vào Báo cáo về quản lý cây xanh và chiếu sáng công cộng đô thị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

8. Báo cáo xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản hàng quý (Báo cáo số 25, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Giảm tần suất báo cáo (từ 04 lần/năm thành 02 lần/năm).

- Lý do: Để giảm tải khối lượng báo cáo cho địa phương và phù hợp với tình hình thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ báo cáo quý I và III, còn báo cáo 6 tháng và báo cáo năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

9. Báo cáo kết quả việc quản lý sử dụng chứng thư số chuyên dùng của

tổ chức, cá nhân (Báo cáo số 3, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung nội dung tại Khoản 6, Điều 13 Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về thời điểm chốt số liệu báo cáo là 15/11 hàng năm.

- Lý do: Cụ thể hóa thời điểm lấy số liệu báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Thay đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo và thông báo cho các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo biết để thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

10. Báo cáo tình hình an toàn thông tin (Báo cáo số 4, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung nội dung tại Khoản 13, Điều 8 Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về thời điểm chốt số liệu báo cáo là 30/10 hàng năm.

- Lý do: Cụ thể hóa thời điểm lấy số liệu báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Thay đổi thời điểm chốt số liệu báo cáo và thông báo cho các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo biết để thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

11. Báo cáo tình hình cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thái Bình (Báo cáo số 1, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Bổ sung nội dung tại Khoản 11 Điều 14 của Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về hình thức báo cáo là báo cáo qua phần mềm điện tử.

- Lý do: Thuận tiện cho việc gửi và nhận báo cáo.

- Kiến nghị thực thi: Bổ sung hình thức báo cáo và thông báo cho các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo biết để thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

12. Báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm (Báo cáo số 27, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Nội dung báo cáo này gộp vào Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học.

- Lý do: do Báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm có thời điểm chốt số liệu báo cáo và thời điểm gửi báo cáo trùng với thời gian của Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học. Đồng thời nội dung báo cáo tình hình dạy thêm học thêm đã được đơn giản, ngắn gọn nên có thể cho lồng ghép vào Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung vào "Báo cáo tình hình cuối năm học

đối với các cấp học”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

13. Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước (Báo cáo số 28, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Gộp nội dung của Báo cáo này và Báo cáo thực hiện công tác phòng, chống bạo lực học đường thành Báo cáo tình hình thực hiện công tác Phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường.

- Lý do: Nội dung 02 báo cáo này đều thuộc một lĩnh vực, có cùng thời gian chốt số liệu và thời gian gửi báo cáo nên gộp lại sẽ giúp cho các đơn vị giảm tải thời gian trong công việc.

- Kiến nghị thực thi: Gộp với “Báo cáo thực hiện công tác phòng, chống bạo lực học đường” thành “Báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

14. Báo cáo thực hiện công tác phòng, chống bạo lực học đường (Báo cáo số 34, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Gộp nội dung của Báo cáo này và Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước thành Báo cáo tình hình thực hiện công tác Phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường.

- Lý do: Nội dung 02 báo cáo này đều thuộc một lĩnh vực, có cùng thời gian chốt số liệu và thời gian gửi báo cáo nên gộp lại sẽ giúp cho các đơn vị giảm tải thời gian trong công việc.

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung của Báo cáo này và Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước thành Báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

15. Báo cáo đánh giá thực hiện lương, phụ cấp đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (Báo cáo số 31, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: Gộp nội dung báo cáo vào Báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Lý do: Nội dung báo cáo này có là một nội dung trong công tác tổ chức cán bộ. Vì vậy, gộp báo cáo này vào thành một chế độ báo cáo tổng quan về công tác tổ chức cán bộ.

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung vào Báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

16. Báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm (báo cáo cá nhân, tổ chức thực hiện) (Báo cáo số 5, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Phương án đơn giản hóa: gộp nội dung báo cáo này vào *Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học*.

- Lý do: Báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm có thời điểm chốt số liệu báo cáo và thời điểm gửi báo cáo trùng với thời gian của *Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học*. Bên cạnh đó, nội dung *Báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm* đã được đơn giản, ngắn gọn nên có thể cho lồng ghép vào *Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học*.

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung vào *Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học*.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

17. Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước (báo cáo cá nhân, tổ chức thực hiện) (*Báo cáo số 6, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017*):

- Phương án đơn giản hóa: Gộp nội dung của Báo cáo này và *Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước* thành *Báo cáo tình hình thực hiện công tác Phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường*.

- Lý do: Nội dung 02 báo cáo này đều thuộc một lĩnh vực, có cùng thời gian chốt số liệu và thời gian gửi báo cáo nên gộp lại sẽ giúp cho các đơn vị giảm tải thời gian trong công việc.

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung của Báo cáo này và *Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước* thành *Báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường*.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

18. Báo cáo thực hiện công tác phòng, chống bạo lực học đường (báo cáo cá nhân, tổ chức thực hiện) (*Báo cáo số 12, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017*):

- Phương án đơn giản hóa: Gộp nội dung của Báo cáo này và *Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước* thành *Báo cáo tình hình thực hiện công tác Phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường*.

- Lý do: Nội dung 02 báo cáo này đều thuộc một lĩnh vực, có cùng thời gian chốt số liệu và thời gian gửi báo cáo nên gộp lại sẽ giúp cho các đơn vị giảm tải thời gian trong công việc.

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung của Báo cáo này và *Báo cáo tình hình triển khai phòng chống tai nạn đuối nước* thành *Báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường*.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

19. Báo cáo đánh giá thực hiện lương, phụ cấp đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (báo cáo cá nhân, tổ chức thực hiện) (*Báo cáo số 9, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017*):

- Phương án đơn giản hóa: Gộp nội dung báo cáo vào *Báo cáo thực trạng*

đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Lý do: Nội dung báo cáo này có là một nội dung trong công tác tổ chức cán bộ. Vì vậy, gộp báo cáo này vào thành một chế độ báo cáo tổng quan về công tác tổ chức cán bộ.

- Kiến nghị thực thi: Gộp nội dung vào *Báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.*

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phụ lục II.
DANH MỤC 42 CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ GIỮ NGUYÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình).

1. Báo cáo phục vụ kiểm tra định kỳ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ (được thực hiện vào tháng 9 hằng năm) (Báo cáo số 14, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Để quản lý được tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước của tỉnh Thái Bình thì bắt buộc tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ phải thực hiện chế độ báo cáo này để phục vụ công tác kiểm tra.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Báo cáo thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Thái Bình (Báo cáo số 20, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo nhằm tổng hợp các mục tiêu, chỉ tiêu để xây dựng các giải pháp thực hiện theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 28/04/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Bình”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

3. Báo cáo chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020 (Báo cáo số 22, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Nhằm tổng kết các hoạt động và đề ra các giải pháp thực tế thuộc lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Báo cáo kết quả công tác việc làm tại Thái Bình (Báo cáo số 2, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Cung cấp số liệu, kết quả thực hiện các Chương trình Việc làm theo Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 08/07/2016 về Chương trình việc làm của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

5. Báo cáo công tác y tế tháng, quý, năm (Báo cáo số 39, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo công tác y tế tháng, quý, năm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các đơn vị từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; tăng

cường nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Cung cấp số liệu báo cáo cho UBND tỉnh, HĐND, Bộ Y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

6. Báo cáo công tác y tế tháng, quý, năm (do cá nhân, tổ chức gửi) (Báo cáo số 15, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo công tác y tế tháng, quý, năm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các đơn vị từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Cung cấp số liệu báo cáo cho UBND tỉnh, HĐND, Bộ Y tế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

7. Báo cáo sự cố y khoa 1 tháng/lần (Báo cáo số 40, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo cần thiết để nắm bắt sự cố y khoa kịp thời, nhằm mục đích chỉ đạo, thúc đẩy các hoạt động an toàn người bệnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

8. Báo cáo sự cố y khoa 1 tháng/lần (do cá nhân, tổ chức gửi) (Báo cáo số 16, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo cần thiết để nắm bắt sự cố y khoa kịp thời, nhằm mục đích chỉ đạo, thúc đẩy các hoạt động an toàn người bệnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

9. Báo cáo giao ban tuần các phòng (Báo cáo số 18, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo công tác y tế tháng, quý, năm phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các đơn vị từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Cung cấp số liệu báo cáo cho UBND tỉnh, HĐND, Bộ Y tế,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

10. Báo cáo giao ban tuần các chuyên viên (Báo cáo số 19, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do duy trì: Báo cáo công tác y tế tháng, quý, năm phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các đơn vị từ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; Cung cấp số liệu báo cáo cho UBND tỉnh, HĐND, Bộ Y tế,...

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

11. Báo cáo kết quả công tác đối ngoại (Báo cáo số 5, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo phù hợp với yêu cầu quản lý ngành, không có nội dung trùng lặp với các báo cáo khác và tần suất thực hiện ít (1 lần/năm).

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.

12. Báo cáo kết quả công tác văn hóa, thể thao và du lịch quý I, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm (Báo cáo số 36, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đây là những thời điểm cần báo cáo đánh giá để cơ quan quản lý nắm được những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện và đưa ra những giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực trong giai đoạn tiếp theo.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

13. Báo cáo kết quả hoạt động Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và gia đình” (Báo cáo số 37, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Nắm bắt tình hình việc tổ chức triển khai thực hiện của các cấp, các ngành trong tỉnh, nhằm động viên, khích lệ việc thực hiện phong trào ở cơ sở. Từ đó, có biện pháp chỉ đạo kịp thời để khắc phục những tồn tại hạn chế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

14. Báo cáo kết quả hoạt động Ban chỉ đạo công tác gia đình cấp tỉnh, huyện 6 tháng, 1 năm (Báo cáo số 38, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Nắm bắt tình hình việc tổ chức triển khai thực hiện của các cấp, các ngành trong tỉnh, nhằm động viên, khích lệ việc thực hiện phong trào ở cơ sở. Từ đó, có biện pháp chỉ đạo kịp thời để khắc phục những tồn tại hạn chế.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

15. Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01-08/6) (Báo cáo số 23 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đảm bảo tính cần thiết, hợp lý và hợp pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

16. Báo cáo các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng (Báo cáo số 45 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Cần thiết, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

17. Báo cáo công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng (Báo cáo số 46 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Cần thiết, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

18. Báo cáo về việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh (Báo cáo số 50 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Cần thiết, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

19. Báo cáo năm về số liệu theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP và Nghị định 26/2015/NĐ-CP (Báo cáo số 7 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp, không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

20. Báo cáo năm việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước (Báo cáo số 8 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp, không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

21. Báo cáo quý I, II, III và năm về kết quả thực hiện các nội dung của công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị theo quy định (Báo cáo số 9 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp, không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

22. Báo cáo năm về kết quả sử dụng biên chế công chức được giao của năm trước liền kề; thống kê, tổng hợp số liệu biên chế công chức hiện có (Báo cáo số 10 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

23. Báo cáo năm về số lượng vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tình hình quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập (Báo cáo số 11 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp, không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

24. Báo cáo năm về kết quả triển khai Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày

18/10/2012 của UBND tỉnh Thái Bình (Báo cáo số 12 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp, không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

25. Báo cáo năm Kết quả thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ (Báo cáo số 13 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017):

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

26. Báo cáo kết quả công tác nội vụ 6 tháng, năm (Báo cáo số 14 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

27. Báo cáo thông kê tổng hợp công tác văn thư, công tác lưu trữ và tài liệu lưu trữ (Báo cáo số 15 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

28. Báo cáo công tác quản lý các hoạt động tôn giáo (Báo cáo số 16 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

29. Báo cáo kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (Báo cáo số 17 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

30. Báo cáo năm tình hình thực hiện chế độ nâng lương lĩnh vực nội vụ (Báo cáo số 6 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Đã đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp, không chồng chéo về nội dung.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

31. Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí (Báo cáo số 26 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Qua báo cáo phát hiện những hạn chế trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm chống lãng phí để đưa ra các giải pháp khắc phục.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

32. Báo cáo tình hình giá cả một số loại vật liệu xây dựng và mặt hàng thiết yếu (Báo cáo số 24 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Phục vụ cho công tác quản lý về giá tại địa phương theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

33. Báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Báo cáo số 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Báo cáo phù hợp với tình hình quản lý đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

34. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm (Báo cáo số 51 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

- Lý do: Nắm tình hình kinh tế, xã hội tại tỉnh để từ đó có phương hướng, giải pháp cho các giai đoạn tiếp theo.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

35. Báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (Báo cáo số 31 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Chế độ báo cáo này giúp cho Sở Giáo dục và Đào tạo có thể nắm bắt được tình hình, thực trạng của đội ngũ trong ngành từ trình độ; lương; kết quả bổ nhiệm ... Từ đó sẽ có những chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong công tác xây dựng, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

36. Báo cáo tình hình đầu năm học đối với các cấp học (Báo cáo số 29 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Chế độ báo cáo này giúp cho Sở Giáo dục và Đào tạo có thể nắm bắt được tình hình thực trạng ngành giáo dục đầu năm như về số lượng học sinh, cơ sở vật chất từ đó có thể tham mưu cấp trên quy hoạch mạng lưới trường học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

37. Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học (Báo cáo số 30 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Chế độ báo cáo này giúp cho Sở Giáo dục và Đào tạo có thể nắm bắt được tình hình thực trạng ngành giáo dục cuối năm như về sự biến động học sinh, kết quả học tập, cơ sở vật chất ... Từ đó đưa ra những giải pháp, phương hướng phát triển ngành giáo dục.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

38. Báo cáo thông kê kết quả kiểm tra chất lượng học kì I, II và cả năm (Báo cáo số 33 Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Đây là chế độ báo cáo thể hiện kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong mỗi kì học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

39. Báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (do cá nhân, tổ chức thực hiện) (Báo cáo số 9 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Chế độ báo cáo này giúp cho Sở Giáo dục và Đào tạo có thể nắm bắt được tình hình, thực trạng của đội ngũ trong ngành từ trình độ; lương; kết quả bổ nhiệm ... Từ đó sẽ có những chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong công tác xây dựng, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ngành giáo dục.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

40. Báo cáo tình hình đầu năm học đối với các cấp học (do cá nhân, tổ chức thực hiện) (Báo cáo số 7 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Chế độ báo cáo này giúp cho Sở Giáo dục và Đào tạo có thể nắm bắt được tình hình thực trạng ngành giáo dục đầu năm như về số lượng học sinh, cơ sở vật chất từ đó có thể tham mưu cấp trên quy hoạch mạng lưới trường học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

41. Báo cáo tình hình cuối năm học đối với các cấp học (do cá nhân, tổ chức thực hiện) (Báo cáo số 8 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Chế độ báo cáo này giúp cho Sở Giáo dục và Đào tạo có thể nắm bắt được tình hình thực trạng ngành giáo dục cuối năm như về sự biến động học sinh, kết quả học tập, cơ sở vật chất ... Từ đó đưa ra những giải pháp, phương hướng phát triển ngành giáo dục.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

42. Báo cáo thông kê kết quả kiểm tra chất lượng học kì I, II và cả năm (do cá nhân, tổ chức thực hiện) (Báo cáo số 11 Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017)

Lý do: Đây là chế độ báo cáo thể hiện kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong mỗi kì học.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phụ lục III.

DANH MỤC 04 CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ BI HỦY BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình).

1. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng hàng quý, 6 tháng, báo cáo năm thuộc lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội (Báo cáo số 18, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017).

Lý do hủy bỏ: Theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng hàng quý, 6 tháng, báo cáo năm thuộc lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội (do cá nhân, tổ chức thực hiện) (Báo cáo số 3, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017).

Lý do hủy bỏ: Theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

3. Báo cáo về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Báo cáo số 21, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017).

Lý do hủy bỏ: Theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-LĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

4. Báo cáo thống kê định kỳ về giáo dục nghề nghiệp (Báo cáo số 4, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 13/11/2017).

Lý do hủy bỏ: Báo cáo thống kê số liệu theo quý, năm thực hiện theo Thông tư số 11/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/3/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về Lao động, Thương binh và Xã hội và Công văn số 1798/TCDN-VP ngày 19/7/2017 của Tổng cục Dạy nghề.

